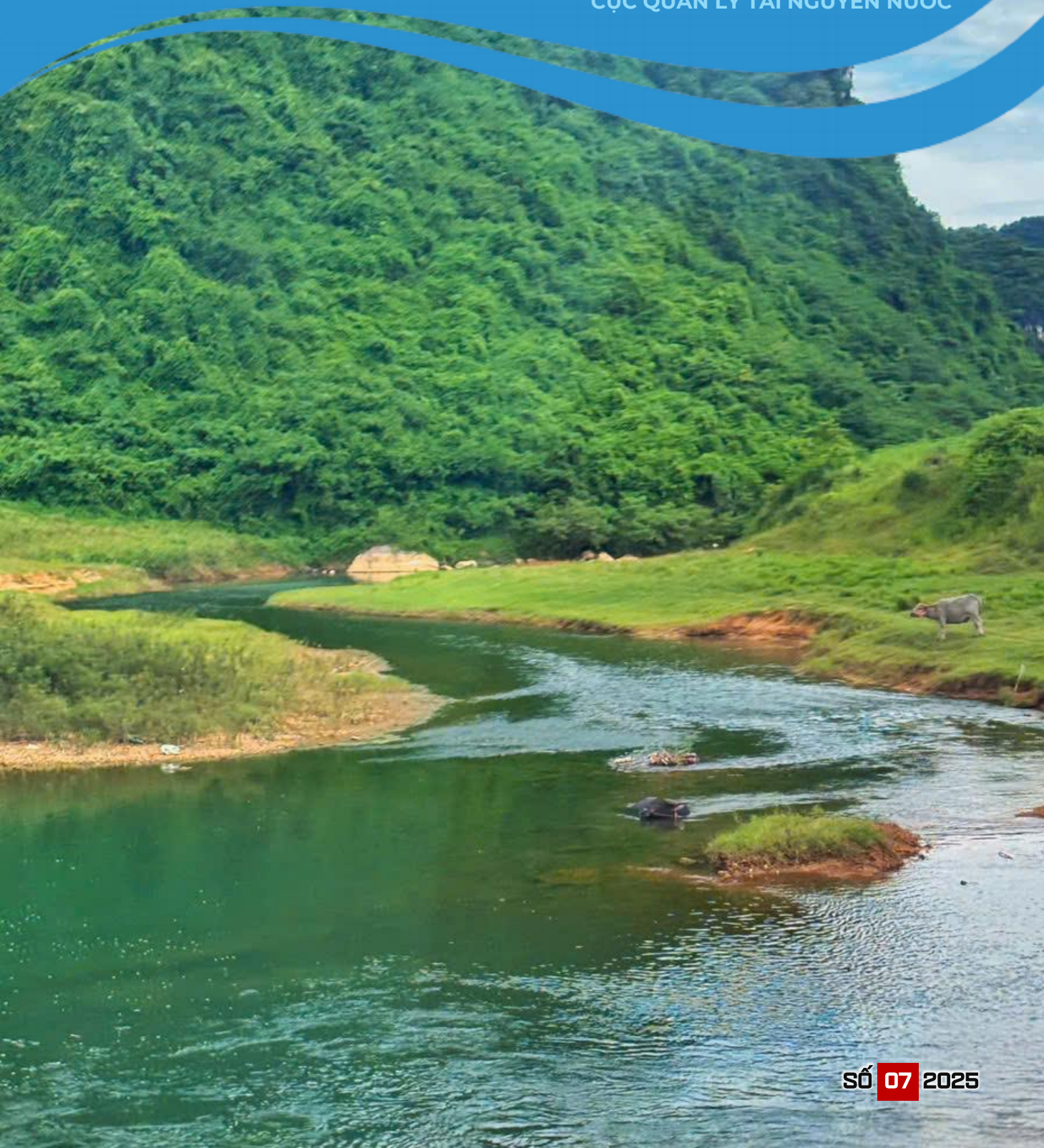




BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Thủ tướng chỉ đạo khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ

Ngày 23/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Công điện số 120/CĐ-TTg, chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả của bão số 3 (Wipha) và đợt mưa lũ nghiêm trọng vừa qua.

Công điện gửi Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nội.

Theo công điện, bão số 3 với sức gió cấp 9-10, giật cấp 11-12, đã gây mưa to trên diện rộng, nước biển dâng cao, làm ngập úng nhiều vùng ven biển. Đặc biệt tại Nghệ An, lũ lớn xuất hiện trên thượng nguồn sông Cả, lưu lượng dòng chảy về hồ Bản Vẽ vượt lưu lượng lũ kiểm tra, gây ngập lụt nghiêm trọng nhiều khu dân cư ven sông; một số nơi đã xảy ra sự cố đê điều, hồ đập, lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhân dân.

Thủ tướng khẳng định Chính phủ đã bám sát diễn biến, ban hành 3 công điện chỉ đạo từ sớm, với tinh thần khẩn trương, quyết liệt nhưng bình tĩnh và hiệu quả. Ban Bí thư cũng có văn bản yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền không được chủ quan, tăng cường chỉ đạo và kiểm tra ứng phó thiên tai. Sự chủ động của các bộ, ngành và địa phương cùng tinh thần tự giác của người dân đã góp phần giảm thiểu thiệt hại.

Mô hình chính quyền hai cấp nhiều nơi đã vận hành hiệu quả theo phương châm "4 tại chỗ" trong phòng chống thiên tai.

Để nhanh chóng khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ, khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định tình hình Nhân dân, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung triển khai các biện pháp cần thiết để giảm thiểu thiệt hại, khôi phục sản xuất nông nghiệp, tiêu úng, bảo vệ diện tích lúa mới cấy, hoa màu và cây trồng có giá trị kinh tế; thống kê đầy đủ thiệt hại, sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ người dân, đặc biệt các hộ nghèo, gia đình chính sách và đối tượng yếu thế, đảm bảo công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát, tham nhũng. Trường hợp ngân sách địa phương không đủ, cần báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp và xử lý theo quy định.

Đồng thời, gửi báo cáo tổng hợp đánh giá thiệt hại, khó khăn và đề xuất giải pháp khắc phục lên Thủ tướng Chính phủ trước ngày 24/7/2025.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an chỉ đạo lực lượng quân đội, công an sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả bão lũ khi có đề nghị của địa phương.



Trong đó, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất nông nghiệp tại các địa phương. Chỉ đạo rà soát, kịp thời sửa chữa các công trình hồ đập thủy lợi, đê điều bị sự cố để chủ động ứng phó với các đợt mưa lũ tiếp theo. Rà soát, tổng hợp, kịp thời phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị (nếu có) của các địa phương về hỗ trợ vật tư, hóa chất, giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất.

Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo các địa phương và chủ đập thủy điện rà soát, xây dựng phương án ứng phó để chủ động bảo đảm an toàn cho các hồ đập thủy điện, nhất là khi xuất hiện các tình huống mưa lũ lớn vượt mức thiết kế, không để bị động, bất ngờ và chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đảm bảo an toàn lưới điện trên cả nước.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đề xuất hỗ trợ khắc phục hậu quả bão, lũ của các địa phương theo đúng quy định;...

Thủ tướng Chính phủ cũng giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương triển khai công tác khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão.

Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng phụ trách những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. ❖

Nguồn: DWRM



Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền mới của UBND, Chủ tịch UBND cấp xã về quản lý tài nguyên nước

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành "Sổ tay hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ, thẩm quyền mới của chính quyền cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp - lĩnh vực nông nghiệp và môi trường", trong đó có nội dung về quản lý tài nguyên nước.

Trong đó, đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân cấp xã có 12 nhiệm vụ, thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có 01 nhiệm vụ, thẩm quyền. Cụ thể như sau:

12 nhiệm vụ, thẩm quyền mới Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý tài nguyên nước

1. Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước.

2. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, có ý kiến đối với việc lập, điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 26 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

5. Phối hợp với tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

6. Có ý kiến đối với phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

7. Phối hợp với tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện thực hiện việc cấm mốc giới hàng lang bảo vệ nguồn nước trên thực địa, tiếp nhận mốc giới từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quản lý, bảo vệ theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

8. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã có phạm vi thuộc vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho ý kiến đối với hồ sơ phê duyệt vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai

thác nước dưới đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

10. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường lập Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh và cho ý kiến đối với Danh mục theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 57 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

11. Đề xuất, cho ý kiến đối với việc điều chỉnh đê, hồ, ao, đầm, phá ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 58 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

12. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 95 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP; khoản 4 Điều 57 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

Nhiệm vụ, thẩm quyền mới của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý tài nguyên nước

Tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

Trình tự, thủ tục:

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký khai thác nước dưới đất đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Thành phần hồ sơ: Đề nghị (tờ khai) đăng ký khai thác nước dưới đất theo mẫu tại Phụ lục I kèm Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT (Mẫu số 01 đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m³/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình; theo Mẫu số 02 đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mố).

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác nhận; trường hợp không xác nhận thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.



Xử lý một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền

1. Phạm vi liên xã thay thế phạm vi liên huyện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

2. Giới hạn mực nước khai thác đối với các tầng chứa nước lỗ hổng ở các địa phương thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng không vượt quá 35 m, đối với các tầng chứa nước lỗ hổng ở khu vực Đông Nam Bộ không vượt quá 40 m và khu vực đồng bằng sông Cửu Long không vượt quá 35 m theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị

định số 53/2024/NĐ-CP.

3. Việc công khai thông tin theo quy định tại khoản 1 điều 4 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được thực hiện theo hình thức sau:

- Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Chậm nhất 60 ngày trước khi khởi công và trong suốt quá trình xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân đầu tư dự án phải niêm yết công khai thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã và tại địa điểm nơi xây dựng công trình.

Đối với các dự án đã hoàn thành

việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác tài nguyên nước trước 1/7/2025 thì không phải thực hiện lấy lại ý kiến; đối với các dự án đang thực hiện việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân có liên quan trong khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP trước 01/7/2025 thì được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cắt giảm, đơn giản hóa 37 thủ tục hành chính, hướng tới cải thiện môi trường kinh doanh

Ngày 01/7, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2490/QĐ-BNNMT về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo Quyết định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 37 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Việc cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ, sửa đổi quy trình thực hiện nhằm giảm gánh nặng hành chính, góp phần tạo thuận lợi cho môi trường đầu tư, kinh doanh.

Bộ giao Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt theo đúng nội dung và thời hạn quy định. Đồng thời, tham mưu trình Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản, thực hiện theo trình tự rút gọn theo quy định của pháp luật.

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước có 02 thủ tục hành chính được đơn giản hóa, cụ thể như sau:

Thủ tục hành chính 1: Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012503)

Nội dung đơn giản hoá

Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày giảm xuống còn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, Điều 28 Thông tư 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Lợi ích phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3,981,718 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3,981,718 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.
- Tỷ lệ cắt thời gian: 50%.

Lộ trình thực hiện: 2025.

Thủ tục hành chính 2: Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung

nhân tạo nước dưới đất (1.012504)

Nội dung đơn giản hoá

Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày giảm xuống còn 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 29 Thông tư 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Lợi ích phương án đơn giản hoá

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 538,070 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 538,070 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 0 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%.
- Tỷ lệ cắt thời gian: 50%.

Lộ trình thực hiện: 2025.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. ❖

Nguồn: DWRM



Thủ tướng trao quyết định giao quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với đồng chí Trần Đức Thắng

Ngày 19/7 tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã dự lễ công bố và trao Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ điều động đồng chí Trần Đức Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ về công tác tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giao quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

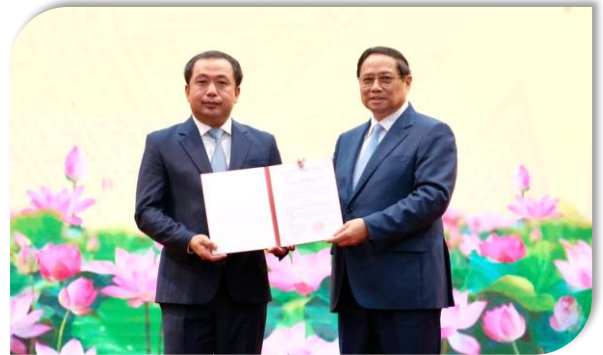
Cùng dự Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác cán bộ có Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà; Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong; lãnh đạo một số bộ, ngành, cơ quan và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trao Quyết định điều động, giao quyền cho đồng chí Trần Đức Thắng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực rộng lớn gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn, đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo...

Tại buổi lễ, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định đồng chí Trần Đức Thắng là cán bộ được đào tạo bài bản, từng trải qua nhiều cương vị công tác quan trọng, có năng lực và phẩm chất chính trị vững vàng. Thủ tướng bày tỏ tin tưởng đồng chí Thắng sẽ đảm đương tốt trọng trách mới trong bối cảnh ngành nông nghiệp và môi trường đang đối mặt nhiều thách thức.

Biểu dương Bộ đã có nhiều nỗ lực từ đầu năm trong sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn và chăm lo đời sống nông dân, Thủ tướng đề nghị Bộ tiếp tục phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, đồng thời nâng cao năng lực thực thi của cán bộ địa phương. Trong đó, Trung ương giữ vai trò điều phối, quản lý nhà nước và hoạch định chiến lược phát triển ngành, đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch đáp ứng nhu cầu của quốc gia và nhân dân.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, quyền Bộ trưởng Trần Đức



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trao quyết định giao quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho đồng chí Trần Đức Thắng.

Thắng khẳng định sẽ nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trước mắt, ông sẽ tập trung chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2025-2030, đồng thời triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025.

Trước bối cảnh tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới, quyền Bộ trưởng cam kết sẽ quyết tâm thực hiện tốt nhất các chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ đối với Bộ cũng như toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng cảm ơn và tiếp thu những ý kiến chỉ đạo, định hướng của Thủ tướng Chính phủ. ❖

Nguồn: DWRM

Đồng chí Trần Đức Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Ngày 28/7/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ đã ban hành Quyết định số 210/QĐ-ĐU chỉ định Bí thư Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2020-2025.

Theo Quyết định, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ chỉ định đồng chí Trần Đức Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giữ chức Bí thư Đảng ủy

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2020-2025.

Việc kiện toàn chức danh Bí thư Đảng ủy tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường là bước đi quan trọng nhằm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác tổ chức, cán bộ và triển khai hiệu quả nhiệm vụ chính trị, chuyên môn trong giai đoạn tới. ❖

Nguồn: DWRM



Tăng tốc chuyển đổi số, cải cách hành chính: Động lực phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường

Chiều 25/7, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025. Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng chủ trì và phát biểu chỉ đạo tại hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho biết, ngay từ những ngày đầu năm, toàn ngành đã nỗ lực bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Phương châm hành động của ngành là: "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tinh gọn hiệu quả, tăng tốc bứt phá".

Tích cực hoàn thiện pháp lý cho mô hình chính quyền hai cấp

Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành đạt nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng giá trị gia tăng toàn ngành nông, lâm, thủy sản đạt 3,84% so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó, nông nghiệp ước tăng 3,51%; lâm nghiệp tăng 7,42%, thủy sản tăng 4,21%), cơ bản đạt mục tiêu tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2025 và là mức tăng trưởng cao thứ 2 trong giai đoạn 2021 - 20251. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm 2025 đạt 33,84 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2024; xuất siêu 9,83 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn mức xuất siêu của nền kinh tế là 7,63 tỷ USD).

Cùng với đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhanh chóng triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Chương trình hành động của Bộ tập trung đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trên mọi lĩnh vực, từ ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp đến chủ động phản ứng chính sách trước những biến động trong nước và thế giới.

Các nội dung chuẩn bị cho kỳ họp Quốc hội được thực hiện kỹ lưỡng. Công tác mở rộng thị trường xuất khẩu, duy trì thế mạnh nông lâm thủy sản tại các thị trường truyền thống tiếp tục là



Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng phát biểu tại Hội nghị

trọng tâm chỉ đạo điều hành.

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Bộ nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực. Từ thực tiễn công tác chỉ đạo điều hành, rà soát thực tế hệ thống văn bản pháp luật, đến nay, Bộ đã xây dựng, hoàn thiện để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 nghị định và 01 quyết định, đang xem xét ban hành 02 nghị định; các đơn vị đã xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành 37 thông tư. Trong đó, ngoài việc tổ chức xây dựng VBQPPL theo Chương trình công tác năm 2025, trong thời gian ngắn, cấp bách để triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ đã hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ ban hành 03 nghị định, ban hành theo thẩm quyền 18 thông tư về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chủ động xây dựng 02 dự án Luật.

Trong cải cách thể chế, chính sách,

Bộ đã phân cấp 489/630 thủ tục hành chính (TTHC) cho địa phương, tương đương 77,62%. Tổng số điều kiện đầu tư kinh doanh đề xuất cắt giảm là 277/846 (32,74%); thời gian giải quyết TTHC đề xuất cắt giảm 5.735/16.667 ngày (34,41%); chi phí tuân thủ đề xuất cắt giảm 5.086/9.702 tỷ đồng (52,42%).

Bộ cũng chủ động hội nhập, tham gia hiệu quả vào các cơ chế hợp tác quốc tế, triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Các lĩnh vực sản xuất nông lâm thủy sản phát triển ổn định, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng tiêu dùng và xuất khẩu. Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu được triển khai đồng bộ. Nhiều giải pháp về bảo vệ môi trường nước, không khí, xử lý chất thải sinh hoạt, kiểm soát nguy cơ ô nhiễm đã được triển khai quyết liệt. Năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết cực đoan tiếp tục được nâng cao, bảo đảm an toàn cho hệ thống đê điều, phòng chống thiên tai hiệu quả.



Trong lĩnh vực tài nguyên nước ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động điều tiết, giám sát vận hành hồ chứa theo quy trình liên hồ được triển khai chặt chẽ. Tính đến tháng 7/2025, các hồ chứa trên 11 lưu vực sông đang trong thời kỳ mùa cạn, hầu hết các hồ chứa có khả năng điều tiết (có 39/45 hồ chứa) đều tích đủ nước, đảm bảo yêu cầu mực nước tối thiểu theo quy định của các Quy trình vận hành liên hồ chứa.

Các biện pháp bảo vệ và phục hồi môi trường các lưu vực sông, khôi phục chất lượng không khí ở các đô thị lớn được quan tâm chỉ đạo xử lý nhưng hiệu quả còn chưa rõ rệt. Đặc biệt, Bộ đã tập trung chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng không khí giai đoạn 2026-2030 để giải quyết tình hình ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn.

Quyết tâm giữ vững vai trò trụ cột của nền kinh tế

Theo Thứ trưởng Phùng Đức Tiến, 6 tháng cuối năm, ngành sẽ tập trung triển khai mạnh mẽ các nghị quyết, chiến lược và chương trình hành động, hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, đa giá trị, minh bạch và hiệu quả.

Một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm là tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030. Đồng thời, Bộ sẽ sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai, xây dựng dự án Luật sửa đổi các luật trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Bộ cũng tập trung hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất quốc gia; trình Quốc hội chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 tại kỳ họp tháng 10/2025.

Song song với đó, các đoàn công tác sẽ tiếp tục được tổ chức để tháo gỡ kịp thời các khó khăn tại địa phương trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Công tác rà soát tài nguyên, cơ cấu ngành hàng sẽ được thực hiện phù hợp với không gian phát triển mới.

Về tổ chức bộ máy, ngành phấn đấu



Các đại biểu tham dự Hội nghị.

hoàn thành sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ; xử lý chế độ, chính sách cho cán bộ có nguyện vọng nghỉ chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Ngành xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng cho phát triển bền vững. Bộ đang thúc đẩy xây dựng chính phủ số, nông nghiệp số, số hóa dữ liệu tài nguyên và môi trường, hướng tới hình thành các nền tảng dữ liệu lớn như bản đồ đất đai, tài nguyên nước, địa lý, viễn thám, phục vụ phát triển kinh tế số trong nông nghiệp.

Trong lĩnh vực tài nguyên nước, Bộ sẽ tiếp tục chỉ đạo xây dựng kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông; hoàn thiện 02 Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Ba thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề án thành lập tổ chức lưu vực sông. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến nguồn nước trên các lưu vực sông, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ để đảm bảo việc cấp nước cho hạ du đặc biệt các lưu vực sông thuộc miền Trung và Tây nguyên đang trong thời kỳ cao điểm mùa khô. Đồng thời tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân tuân thủ việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định pháp luật về tài nguyên nước nhằm đảm bảo hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Toàn ngành đặt mục tiêu hoàn thành kế hoạch tăng trưởng và kim ngạch xuất nhập khẩu nông lâm thủy

sản năm 2025. Trong đó, tập trung tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển lúa gạo chất lượng cao, đặc sản, đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được tăng cường, hướng đến mở rộng thị trường xuất khẩu mới. Cùng với đó là hỗ trợ các địa phương kết nối tiêu thụ nông sản vào vụ thu hoạch qua các kênh phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng theo dõi sát diễn biến việc Hoa Kỳ áp thuế đối ứng với hàng hóa Việt Nam, xây dựng kịch bản, giải pháp ứng phó linh hoạt.

Trên cơ sở kết quả 6 tháng đầu năm, Bộ đang cập nhật kịch bản tăng trưởng quý III, IV và cả năm 2025, đồng thời xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026–2030. Giải ngân đầu tư công tiếp tục được coi là chỉ tiêu đánh giá quan trọng. Bộ sẽ giao chỉ tiêu giải ngân theo tháng, quý đến từng chủ đầu tư, đảm bảo hiệu quả và tiến độ.

Toàn ngành quyết tâm triển khai hiệu quả 4 Nghị quyết trọng điểm của Bộ Chính trị (số 57, 59, 66, 68), tập trung tháo gỡ rào cản thể chế, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Với nền tảng thành quả đã đạt được, ngành Nông nghiệp và Môi trường khẳng định quyết tâm giữ vững vai trò là trụ cột của nền kinh tế, lực lượng nòng cốt trong chiến lược phát triển bền vững đất nước. ♦

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [7]



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà: Ưu tiên sửa luật để tháo gỡ 'điểm nghẽn' trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Chiều 16/7, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến với 22 tỉnh, thành phố để nghe báo cáo về đề xuất bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội khoá XV.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được xây dựng trên cơ sở các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh.

Dự án Luật thực hiện sửa đổi, bổ sung một số điều của 16 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, gồm ba nhóm nội dung chính: Sửa đổi, bổ sung để sắp xếp tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương hai cấp và phân quyền, phân cấp; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; và giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng, Bộ xác định chỉ sửa đổi, bổ sung một số quy định thực sự là "điểm nghẽn", vướng mắc nhất để đưa vào dự án Luật. Các khó khăn, vướng mắc khác sẽ thực hiện tổng kết, đánh giá và xử lý khi sửa đổi tổng thể từng dự án luật trong giai đoạn 2026–2030.

Tại cuộc làm việc, lãnh đạo các tỉnh Cà Mau, Đắk Lắk cho rằng, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mới đi vào vận hành trong thời gian ngắn, chưa thể ghi nhận đầy đủ những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Do đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần tiếp tục rà soát, thực hiện sửa đổi các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường một



Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà phát biểu chủ trì cuộc họp

cách thận trọng, tổng thể, đúng quy trình, đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Trong khi đó, lãnh đạo TP. HCM và TP. Hải Phòng nhấn mạnh nhu cầu tháo gỡ ngay những điểm nghẽn rõ ràng, cấp bách trong thực tiễn quản lý, nhất là các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền, thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và quản lý vật liệu san lấp.

Phát biểu tại cuộc làm việc, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, việc sửa đổi, bổ sung các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo hình thức một luật sửa nhiều luật chỉ thực hiện trong tình huống thực sự cấp bách, có tính phổ biến và ảnh hưởng rộng.

Những nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là yêu cầu "đương nhiên", cần sửa đổi mang tính kỹ thuật để bảo đảm tính đồng bộ với thực tiễn. Tuy nhiên, việc sửa đổi các quy định khác phải được cân nhắc kỹ lưỡng, có đánh giá tác động đầy đủ, tránh tình trạng "tháo cái này lại vướng cái kia".

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu

Bộ Nông nghiệp và Môi trường giới hạn phạm vi sửa đổi, bổ sung, trong đó ưu tiên các "điểm nghẽn" là những chính sách không phù hợp, chưa sát với thực tế, chưa có tính khả thi khi triển khai.

Các nội dung đưa vào dự án Luật phải dựa trên 3 cơ sở: Vướng mắc có tính hệ thống, có ở trên 34 tỉnh, thành phố; các điểm nghẽn đã được xác định, nêu nhiều lần và có chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; các chính sách đã được thí điểm, thực tế chứng minh là đúng, hiệu quả, tích cực. "Những nội dung này cần được phân nhóm theo từng luật cụ thể để tiện tra cứu".

Bên cạnh nhóm nội dung đưa vào dự án Luật, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường chuẩn bị dự thảo nghị quyết của Chính phủ nhằm tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc cấp bách về thể chế trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.

Dự thảo nghị quyết cần lựa chọn đúng vấn đề "nghẽn nhất, khó nhất, phức tạp nhất", như phòng chống tham nhũng, lợi ích nhóm, đầu cơ, các thủ tục giấy tờ phức tạp...", Phó Thủ tướng nói. ❖



Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết liệt rà soát cơ sở dữ liệu, hướng tới nền hành chính số hiệu quả

Phát biểu tại Hội nghị Nhóm công tác số 3 của Ban Chỉ đạo Trung ương về rà soát cơ sở dữ liệu chuyên ngành sáng 25/7, Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng nhấn mạnh: “Không có cơ sở dữ liệu, không có chuyển đổi số thì không thể điều hành, quản lý nổi ngành nông nghiệp và môi trường trong bối cảnh rộng lớn như hiện nay.”

Hội nghị có sự tham dự của Thượng tướng Nguyễn Văn Long - Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phùng Đức Tiến; và lãnh đạo các bộ, ngành, đơn vị chuyên môn liên quan

Theo Thượng tướng Nguyễn Văn Long, Tổ công tác số 3 được giao nhiệm vụ theo dõi và thúc đẩy tiến trình xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ công tác điều hành của Đảng, Nhà nước và Chính phủ. Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, hiện có 12 cơ sở dữ liệu quốc gia cần được xây dựng và hoàn thiện, chia thành 4 nhóm: đã vận hành; đã xây dựng nhưng chưa vận hành; đang xây dựng; và cần bổ sung.

Tổ công tác sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, lấy ý kiến các cơ quan liên quan để đánh giá toàn diện tình hình, làm rõ mục tiêu và lộ trình. Các doanh nghiệp cũng sẽ được mời tham gia phối hợp nhằm tận dụng nguồn lực xã hội trong quá trình triển khai.

Thượng tướng Long khẳng định: “Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu không chỉ phục vụ công tác điều hành, mà còn là nền tảng cho cải cách thể chế và hiện đại hóa quản lý từ Trung ương đến địa phương.”

Báo cáo tại cuộc họp, ông Lê Phú Hà, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, trong bối cảnh chuyển đổi số là trụ cột của nền hành chính hiện đại, Bộ Nông



Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng phát biểu chủ trì Hội nghị

niệp và Môi trường đã hoàn thiện và đưa vào vận hành 4 cơ sở dữ liệu quan trọng: nền địa lý quốc gia, viễn thám quốc gia, nghề cá quốc gia và khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo.

Đáng chú ý, cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia đã kết nối thành công với dữ liệu dân cư của hơn 82.000 tàu cá. Hệ thống viễn thám hiện lưu trữ hơn 78.000 file ảnh và siêu dữ liệu, phục vụ công tác theo dõi tài nguyên và môi trường.

Song song đó, Bộ đang hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, trồng trọt, giống cây trồng; xây dựng mới các hệ thống như dữ liệu môi trường quốc gia, khí tượng thủy văn, nuôi trồng thủy sản và báo cáo thống kê ngành.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn nhiều thách thức: thiếu tiêu chuẩn quản trị, hạn chế về nhân lực và tài chính, hạ tầng số còn yếu, và việc chia sẻ dữ liệu giữa các bên chưa hiệu quả.

Để khắc phục, Bộ đã ban hành các kế hoạch như: Kế hoạch 754 ngày 18/2/2025, Kế hoạch 13 ngày 27/6/2025, Quyết định 480 ngày 27/6/2025, nhằm đẩy nhanh tiến độ, hướng đến mục tiêu hoàn thành các cơ sở dữ liệu trước cuối năm 2025.

Trong giai đoạn 2026–2030, Bộ tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu

chuyên ngành khác, đảm bảo nguyên tắc: đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.

Bộ cũng đề xuất Bộ Công an sớm ban hành khung kiến trúc dữ liệu tổng thể quốc gia, khung quản trị và từ điển dữ liệu dùng chung; đề nghị Bộ Tài chính bố trí kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng dữ liệu đất đai và kết nối lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Kết luận Hội nghị, Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng cho biết, qua triển khai công nghệ thông tin thời gian qua, nhiều phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu còn chồng chéo, thiếu tích hợp. Đây là thời điểm để rà soát toàn diện. Trên cơ sở kết luận Hội nghị, Bộ sẽ xây dựng kế hoạch tổng thể, phân công rõ nhiệm vụ đến từng Thứ trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng. Mục tiêu cụ thể là ban hành Chiến lược dữ liệu và Chương trình Chuyển đổi số của Bộ trước 30/9/2025.

Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng bày tỏ mong muốn Bộ Công an, các tập đoàn công nghệ và toàn ngành nông nghiệp và môi trường đồng hành cùng tinh thần cầu thị và quyết liệt nhất. “Chúng ta phải quyết tâm với nhau để hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ trong năm nay. Không được chậm trễ” - Quyền Bộ trưởng nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [9]



Đẩy nhanh sửa đổi chính sách pháp luật - Đòn bẩy cho phát triển bền vững ngành nông nghiệp và môi trường

Tại cuộc họp ngày 28/7 với các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh: “Phải làm, phải hoàn thành” là tinh thần xuyên suốt trong công tác xây dựng, sửa đổi chính sách, pháp luật hiện nay.



Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng phát biểu chủ trì cuộc họp



Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phan Tuấn Hùng báo cáo tại cuộc họp.

Phát biểu tại cuộc họp, Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng khẳng định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, song thực tế vẫn còn nhiều bất cập cần được tháo gỡ. Trong bối cảnh thời gian từ nay đến cuối năm không còn nhiều, Quyền Bộ trưởng giao Vụ Pháp chế rà soát toàn diện kế hoạch ban hành văn bản, kể cả khi có đề xuất cắt giảm đầu việc. Đồng thời, yêu cầu bổ sung kịp thời các văn bản cấp thiết, xác định rõ lộ trình hoàn thành, nhất là với những văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ hoặc trình Chính phủ, Quốc hội.

Quyền Bộ trưởng yêu cầu Vụ Pháp chế hàng tuần phải có văn bản đôn đốc tiến độ, gửi báo cáo cho Bộ trưởng, các Thứ trưởng, đồng thời nhắc nhở Thủ trưởng các đơn vị nếu chưa trình dự thảo đúng hạn.

Đặc biệt, Quyền Bộ trưởng yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp theo hướng cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị và Tổng Bí thư. “Chức năng của các cơ quan Trung ương là ban hành chính sách, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát. Không phải ôm đồm...”.

Tại cuộc họp, các đơn vị cũng thảo luận về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 16 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Dự án được xây dựng trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh tinh gọn bộ máy và hoàn thiện thể chế, theo định hướng lớn của Bộ Chính trị.

Dự án luật dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của 16 luật, bao gồm: Luật Chăn nuôi; Luật Thú y; Luật Trồng trọt; Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp; Luật Thủy lợi; Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đa dạng sinh học; Luật Khí tượng Thủy văn; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Luật Đo đạc và Bản đồ; Luật Tài nguyên nước; Luật Địa chất và Khoáng sản (riêng Luật Đất đai được sửa đổi bằng một dự án riêng).

Theo đó, ba nhóm nội dung chính được xác định gồm: (1) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp; (2) Cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 66/NQ-CP; (3) Xử lý các vướng mắc trong thực tiễn triển khai theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW.

Phát biểu chỉ đạo, Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh ba trụ cột quan trọng trong công tác sửa đổi pháp luật, đó là các nghị quyết, kết luận của Đảng và Nhà nước là kim chỉ nam cho mọi hoạt động; thứ hai là rà soát, đánh giá các quy định pháp luật để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu lực; thứ ba là bám sát thực tiễn để đánh giá những khó khăn, vướng mắc, cũng như những điểm mạnh cần phát huy, là cơ sở để đề xuất sửa đổi.

Quyền Bộ trưởng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, tập trung vào những vấn đề cấp bách như: tổ chức chính quyền hai cấp, cải cách thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh. Để tránh tình trạng luật ban hành nhưng phải chờ nghị định hướng dẫn, Quyền Bộ trưởng đề xuất quy định rõ thời điểm có hiệu lực và nội dung hết hiệu lực của các văn bản cũ. Cách làm này, theo ông, sẽ giúp các địa phương và bộ, ngành triển khai ngay, không phải chờ đợi.

“Khi trình Quốc hội, chúng ta phải có hồ sơ đầy đủ, lập luận rõ ràng, trả lời thuyết phục mọi câu hỏi”, ông nhấn mạnh.

Kết luận cuộc họp, Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng yêu cầu toàn ngành tập trung cao độ, làm việc với tinh thần trách nhiệm và quyết liệt, để tạo ra hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và đất nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Triển khai các hoạt động kỷ niệm 80 năm Quốc khánh và truyền thống ngành Nông nghiệp và Môi trường: Quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả

Ngày 11/7 tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phùng Đức Tiến đã chủ trì cuộc họp giao ban với các đơn vị nhằm rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Triển lãm thành tựu đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh (2/9/1945 – 2/9/2025) và các hoạt động chào mừng 80 năm Ngày truyền thống ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN-MT).

Cuộc họp có sự tham gia của các tiểu ban chuyên trách, đại diện các đơn vị và cơ quan báo chí, truyền thông trực thuộc Bộ. Các nội dung trọng tâm liên quan đến công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền, tổ chức triển lãm thành tựu nổi bật ngành NN-MT đã được báo cáo và thảo luận kỹ lưỡng.

Về công tác thi đua khen thưởng, ông Phạm Tân Tuyển - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ cho biết, Vụ đang khẩn trương xây dựng chương trình Đại hội Thi đua yêu nước ngành NN-MT. Đồng thời, các hồ sơ thủ tục trình Chính phủ công nhận ngày 14/11 hằng năm là Ngày truyền thống ngành đang được tập trung hoàn thiện.

Về công tác tuyên truyền, đại diện Tiểu ban Tuyên truyền - Truyền thông, ông Trần Văn Cao, Phó Tổng Biên tập Báo Nông nghiệp và Môi trường cho biết, Tiểu ban đã xây dựng kế hoạch với 13 nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm: Thiết kế xây dựng logo, bộ nhận diện cho các hoạt động; trưng bày tranh, ảnh, sách, ấn phẩm truyền thống ngành; xuất bản số báo đặc biệt, biên tập cuốn sách kỷ yếu thành tựu "80 năm Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam"; tổ chức sản xuất phim tài liệu.

Đồng thời, lên kế hoạch tổ chức chuyến đi thực tế cho phóng viên tác nghiệp tại miền núi phía Bắc, Tây Nguyên - Nam Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long để viết bài, thực hiện phóng sự. Ngoài ra còn có các hoạt động họp báo thông tin tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành NN-MT; kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống của ngành; giải báo chí;...



Các tiểu ban báo cáo tiến độ thực hiện từng nhóm công việc tại cuộc họp.

Liên quan đến công tác Triển lãm thành tựu nổi bật ngành NN-MT với chủ đề "80 năm phát triển NN-MT vì sự thịnh vượng quốc gia và tương lai bền vững" và Triển lãm Thủ công mỹ nghệ với chủ đề "Tinh hoa Thủ công Mỹ nghệ Việt Nam trong Kỷ nguyên số và Kinh tế xanh", Tiểu ban Triển lãm đang khẩn trương hoàn thiện Đề án và maket thiết kế không gian trưng bày.

Ngoài ra, một số hoạt động trọng điểm như khánh thành, gắn biển công trình tiêu biểu; cải tạo, chỉnh trang Khu di tích lịch sử Bộ Canh nông tại Tuyên Quang cũng đang được triển khai đúng tiến độ.

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, các hoạt động kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9 và 80 năm truyền thống ngành là sự kiện chính trị - xã hội đặc biệt, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc và khẳng định vai trò to lớn của ngành NN-MT trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Thứ trưởng yêu cầu các đơn vị coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung cao độ, phối hợp chặt chẽ, phân công cụ thể, rõ người - rõ việc - rõ tiến độ để đảm bảo hiệu quả và chất lượng cao nhất.

Công tác thi đua cần thực chất, phát huy từ cơ sở để tạo hiệu ứng lan

tỏa tích cực. Hoạt động tuyên truyền phải xuyên suốt, đa dạng, tạo dấu ấn rõ nét về hành trình 80 năm phát triển ngành. Đặc biệt, chương trình nghệ thuật phải đặc sắc, tiết kiệm; cuốn sách kỷ niệm của ngành phải được biên soạn công phu, có bố cục chặt chẽ, phản ánh đầy đủ giá trị lịch sử và đóng góp của ngành cho đất nước.

Về triển lãm, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến yêu cầu thiết kế quy mô lớn, đồng bộ, mang tính cộng hưởng, thể hiện tầm nhìn dài hạn và vị thế của ngành NN-MT trong giai đoạn phát triển mới.

Thứ trưởng cũng chỉ đạo các đơn vị cần chú trọng chỉnh trang các di tích lịch sử, chuẩn bị chu đáo các công trình tiêu biểu gắn biển chào mừng, đảm bảo trang trọng, ý nghĩa.

Đặc biệt, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến lưu ý việc Bộ NN-MT tham gia tổ chức Triển lãm thành tựu và sản phẩm OCOP phải trở thành cơ hội quảng bá các sản phẩm đặc sắc, chủ lực vùng miền, làng nghề tiêu biểu gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, góp phần khẳng định vai trò tiên phong của ngành trong phát triển bền vững đất nước. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chiều 9/7, tại Hà Nội, Đảng bộ Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đồng chí Lê Minh Ngân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN-MT) dự và chỉ đạo Đại hội.

Phát biểu khai mạc Đại hội, đồng chí Tổng Ngọc Thanh - Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia nhấn mạnh, Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030 là sự kiện chính trị quan trọng đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong quá trình xây dựng và phát triển của Trung tâm, với phương châm hành động "Tổ chức vững mạnh - Nhân lực chuyên sâu - Công nghệ hiện đại - Hợp tác sâu rộng - Phát triển bền vững".

Báo cáo tại Đại hội, đồng chí Triệu Đức Huy - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm cho biết, trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ Trung tâm đã thể hiện vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo giữ vững ổn định, đoàn kết, chủ động, sáng tạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Trung tâm đã hoàn tất và công bố 6 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; tham gia tích cực vào quá trình sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2023; đẩy mạnh điều tra cơ bản, quan trắc và cảnh báo nguồn nước, góp phần bảo vệ và phục hồi tài nguyên nước trên toàn quốc.

Song song với nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Các tổ chức đảng được củng cố và kiện toàn kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát được triển khai đồng bộ; công tác phát triển đảng viên, giáo dục chính trị tư tưởng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được duy trì nền nếp, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đặc biệt, Trung tâm cũng đã hoàn thiện Đề án hợp nhất 4 đơn vị chuyên ngành về tài nguyên nước và thủy lợi thành một tổ chức thống nhất, quy mô lớn, tinh gọn, hiệu quả. Đây là bước đi đột phá, đúng tinh thần Nghị quyết 18, 19-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Tại Đại hội, nhiều tham luận đã phản ánh sinh động quá trình sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là thông qua các chuyên đề thiết thực, giúp đảng viên cập nhật kịp thời các vấn đề lớn của đất nước, của ngành, qua đó góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và thống nhất hành động trong toàn Đảng bộ.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, Thứ trưởng Lê Minh Ngân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ NN&MT đánh giá cao những nỗ lực và kết quả mà Đảng bộ Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025, đặc biệt trong bối cảnh chuẩn bị cho một giai



Thứ trưởng Lê Minh Ngân tặng hoa chúc mừng Đại hội Đảng bộ Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

đoạn phát triển mới với nhiều thay đổi lớn về tổ chức và yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ trưởng nhấn mạnh, mục tiêu cao nhất của nhiệm kỳ 2025-2030 là xây dựng Trung tâm trở thành đơn vị sự nghiệp công lập hàng đầu cả nước trong lĩnh vực tài nguyên nước và thủy lợi. Sau khi sáp nhập các viện chuyên ngành, Trung tâm sẽ đảm nhận toàn diện chức năng từ điều tra, quy hoạch, quan trắc, dự báo đến quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước. Đồng thời, Trung tâm cũng phải tích cực tham gia vào phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu - thách thức ngày càng lớn hiện nay.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, định hướng cho nhiệm kỳ mới, Thứ trưởng Lê Minh Ngân đề nghị Đảng bộ Trung tâm tiếp tục phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo trong việc sáp nhập tổ chức, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị, đào tạo đội ngũ cán bộ chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; xây dựng hệ sinh thái dữ liệu đồng bộ phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên nước và thủy lợi.

Bên cạnh đó, Trung tâm cần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chiến lược, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị toàn diện trong mọi hoạt động của Trung tâm. Cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần gương mẫu, kỷ luật, trách nhiệm, đoàn kết thống nhất để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trung tâm nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra. ❖

Nguồn: DWRM



Hội thảo tham vấn kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam

Ngày 02/7 tại Hà Nội, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu phối hợp cùng Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Cơ quan Khí tượng Vương quốc Anh (UKMO) tổ chức Hội thảo tham vấn kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam. Sự kiện nằm trong khuôn khổ Chương trình Dịch vụ thông tin thời tiết và khí hậu khu vực châu Á – Thái Bình Dương, do Bộ Ngoại giao và Phát triển Vương quốc Anh tài trợ.

Kịch bản năm 2025: Dữ liệu cập nhật, công nghệ hiện đại, phục vụ sát thực tế

Việt Nam đã có 4 lần công bố Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng vào các năm 2009, 2012, 2016 và 2020. Theo Luật Khí tượng Thủy văn, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (KTTV&BĐKH) là đơn vị đầu mối quốc gia có trách nhiệm cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu định kỳ 5 năm một lần.

PGS.TS Phạm Thị Thanh Nga – Viện trưởng Viện Khoa học KTTV&BĐKH cho biết: Kể từ Báo cáo đánh giá đầu tiên về BĐKH ở cấp độ toàn cầu và khu vực do Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) công bố năm 1990 đến Báo cáo đánh giá lần thứ 6 (AR6) gần đây nhất công bố năm 2021, việc xây dựng các kịch bản đã có nhiều bước tiến lớn về phương pháp và độ chi tiết.

Tiếp nối kịch bản biến đổi khí hậu năm 2020 và trên cơ sở AR6 của IPCC, Viện đã phối hợp với các đối tác trong nước và quốc tế xây dựng và cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam phiên bản năm 2025. Bản cập nhật năm 2025 chú trọng vào các hiện tượng khí hậu cực đoan, đặc biệt là cực đoan đô thị và mực nước biển dâng phục vụ sát thực hơn nhu cầu quy hoạch, xây dựng chính sách và ứng phó tại các địa phương. Kịch bản cũng sẽ đưa vào các phương án tính toán phù hợp với thực tiễn sát nhập các tỉnh/thành phố và thực hiện chính quyền hai cấp từ ngày 1/7/2025.

Bà Mai Kim Liên – Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu nhấn mạnh, kịch bản biến đổi khí hậu là căn cứ khoa học quan trọng cho công tác hoạch định chính sách, quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển. Việc cập nhật kịch bản trong bối cảnh cơ cấu hành chính thay đổi là rất cần thiết để phục vụ hiệu quả cho các địa phương và ngành trong thời gian tới.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công bố dữ liệu mở trên nền tảng số

Đề cập đến những điểm mới của kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng năm 2025 (so với kịch bản năm 2020), Tiến sĩ Trương Bá Kiên, Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu cho biết: Kịch bản 2025 sử dụng 3 kịch bản phát thải tương ứng với các kịch bản phát triển bền vững, trung bình và phát thải cao, phù hợp với định hướng Việt Nam hướng tới phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Về hình thức công bố, kịch bản 2025 đổi mới mạnh mẽ khi tích hợp trên nền tảng số. Người dùng có thể tra cứu trên nền tảng WebGIS tương tác, tải dữ liệu và thực hiện phân tích sơ cấp. Dữ liệu mở theo vùng, theo ngành và theo thời đoạn



Các đại biểu tham dự hội thảo chụp ảnh lưu niệm

(mùa, năm, 5 năm) giúp tăng khả năng ứng dụng vào quy hoạch, xây dựng, nông nghiệp, y tế, và đầu tư cơ sở hạ tầng thích ứng với khí hậu.

Kịch bản mới sẽ bổ sung kịch bản tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực nông nghiệp. Riêng khu vực đô thị TP. HCM, Hà Nội sẽ có kịch bản rủi ro tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, công trình xây dựng (có tính đến quy hoạch sử dụng đất).

Theo bà Emma Dyer Cơ quan Khí tượng Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ailen: Các mô hình tính toán mới được đưa vào trong lần cập nhật này. Trong đó có mô hình xây dựng kịch bản cực trị khí hậu và kịch bản khí hậu đô thị cho Việt Nam có độ phân giải cao tới 4,4 km. Mô hình này cho phép mô phỏng chính xác hơn các hiện tượng mưa lớn, dông, nắng nóng kéo dài, từ đó cung cấp nền tảng khoa học vững chắc cho việc xây dựng các biện pháp ứng phó cụ thể với từng loại hình thiên tai.

Độ phân giải của kịch bản biến đổi khí hậu ở các khu vực trọng điểm như đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Bộ đạt khoảng 5–10 km; còn ở phạm vi quốc gia là 10–15km. Đây là bước tiến đáng kể so với kịch bản năm 2020 với độ phân giải là 25km cho toàn quốc.

Đặc biệt, kịch bản cập nhật 2025 sẽ lần đầu tiên tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để dự tính rủi ro và nguy cơ ngập lụt trong tương lai, có xét đến cả các yếu tố mới như đề biển, quy hoạch hạ tầng ven biển trong tương lai, độ dốc, hướng địa hình, mật độ dân cư... Kịch bản biến đổi khí hậu cũng nhấn mạnh đến việc đánh giá tác động BĐKH đến các lĩnh vực nhạy cảm, từ đó phục vụ thiết thực cho việc lập quy hoạch phát triển vùng, địa phương và ứng phó hiệu quả với rủi ro thiên tai. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [13]



Phối hợp vận hành các hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai ứng phó với mưa, lũ trong mùa lũ năm 2025

Ngày 16/7, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Văn bản số 1496/TNN-ĐNB gửi các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai về việc vận hành các hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai ứng phó với mưa, lũ trong mùa lũ năm 2025.

Theo nhận định của cơ quan chuyên môn, mùa mưa lũ năm nay có nhiều yếu tố bất thường, đòi hỏi các chủ hồ cần tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hồ, đảm bảo an toàn công trình, hạn chế tối đa thiệt hại do lũ gây ra cho vùng hạ du.

Cục Quản lý tài nguyên nước yêu cầu các đơn vị liên quan tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp thông tin và báo cáo theo đúng quy định trong Quy trình vận hành liên hồ chứa. Tuân thủ nghiêm túc quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và lệnh vận hành hồ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Đồng thời chủ động, sẵn sàng các phương án khi xuất hiện các tình huống bất thường trong quá trình vận hành công trình, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất về người và tài sản do lũ gây ra cho nhân dân vùng hạ du; chuẩn bị đầy đủ nguồn lực (gồm nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị) để ứng phó với các tình huống bất thường có thể xảy ra.

Đặc biệt, khi xuất hiện các tình huống bất thường, tình huống mưa, lũ vượt tần suất thiết kế, phải đề xuất phương án vận hành hồ chứa và báo cáo ngay tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định để xem xét, quyết định việc vận hành bảo đảm an toàn công trình, vận hành ứng phó các tình huống khẩn cấp; tăng cường thực hiện việc thông báo, cảnh báo sớm cho chính



quyền địa phương các cấp, nhân dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy vùng thượng, hạ lưu trước khi vận hành xả lũ qua tràn, xả lũ khẩn cấp, bắt đầu xả nước phát điện hoặc các trường hợp gia tăng đột ngột lưu lượng xả về hạ du.

Cục Quản lý tài nguyên nước cũng yêu cầu các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) và các Trung tâm điều độ hệ thống điện trong việc thực hiện huy động hiệu quả nguồn điện của các nhà máy thủy điện phù hợp với yêu cầu về vận hành giảm lũ cho hạ du, bảo đảm sử dụng nguồn nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu.

Các hồ chứa phía thượng và hạ lưu phải thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin vận hành, kết quả dự báo lưu lượng, mực nước hồ và các phương án điều tiết vận hành để bảo đảm công tác phối hợp, vận hành điều tiết cắt, giảm lũ (trường hợp xảy ra mưa lũ) được thực

hiện hiệu quả, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho nhân dân vùng hạ du. Đồng thời, thực hiện việc cung cấp thường xuyên, kịp thời số liệu vận hành hồ chứa tối thiểu 01 giờ/lần (khi có dự báo, cảnh báo bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thể thời tiết khác gây mưa lũ) lên Hệ thống quản lý dữ liệu vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước

(<https://quanly.dworm.gov.vn/hochua>) phục vụ công tác theo dõi, giám sát và dự báo, cảnh báo mưa lũ trên các lưu vực sông.

Bên cạnh đó, để đảm bảo phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn trên các lưu vực sông, đề nghị các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa cung cấp ngay các bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán theo quy định của các Quy trình vận hành liên hồ chứa về Cục Khí tượng Thủy văn qua địa chỉ hòm thư điện tử: thuyvandbqg@gmail.com. ❖

Nguồn: DWRM



Thủy điện Bản Vẽ vận hành an toàn trong trận lũ lịch sử, cắt giảm 74% lưu lượng lũ về hạ du

Trận lũ đặc biệt lớn về hồ thủy điện Bản Vẽ, với đỉnh lũ $12.800 \text{ m}^3/\text{s}$ được ghi nhận lúc 02h ngày 23/7/2025. Hồ thủy điện Bản Vẽ đã cắt giảm và xả điều tiết $3.285 \text{ m}^3/\text{s}$ xuống hạ du, tương đương cắt giảm khoảng 74% lưu lượng đỉnh lũ đổ về.

Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENC01) cho biết, lũ bắt đầu xuất hiện từ 4h sáng ngày 22/7 với lưu lượng $583 \text{ m}^3/\text{s}$, sau đó tăng nhanh và đạt $1.500 \text{ m}^3/\text{s}$ vào 10h cùng ngày, mực nước hồ là 189,69 m.

Thực hiện lệnh của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Nghệ An về việc vận hành giảm lũ cho hạ du, 16h cùng ngày, hồ bắt đầu xả điều tiết lũ với lưu lượng $508 \text{ m}^3/\text{s}$ qua tràn, kết hợp xả qua công trình là $845 \text{ m}^3/\text{s}$. Mực nước hồ cùng thời điểm là 191,23 m (mực nước đón lũ thấp nhất là 191,5 m).

Tại thời điểm lũ đạt đỉnh $12.800 \text{ m}^3/\text{s}$ (2h sáng 23/7), tổng lượng nước xả là $3.285 \text{ m}^3/\text{s}$, hồ đã cắt giảm khoảng 74% lưu lượng đỉnh lũ đổ về để giảm lũ cho hạ du.

Việc cắt giảm lũ cho hạ du bằng cách giữ lại 74% lưu lượng đỉnh lũ tại hồ thủy điện làm mực nước hồ tăng nhanh, hồ chuyển dần sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình. Tuy nhiên, vùng hạ du đang xảy ra ngập lụt nghiêm trọng, nên Công ty đã báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, xin chuyển từ chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình sang chế độ vận hành bất thường để hạn chế việc xả nước



Thủy điện Bản Vẽ cắt giảm đến 74% lưu lượng đỉnh lũ, góp phần giảm ngập lụt cho hạ du

xuống hạ du, nhằm tiếp tục giảm ngập lụt cho hạ du.

Đây là trận lũ đặc biệt lớn, vượt tần suất lũ kiểm tra (lũ kiểm tra của công trình thủy điện Bản Vẽ có lưu lượng là $10.500 \text{ m}^3/\text{s}$), nhưng Công ty đã vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối, góp phần đáng kể trong việc cắt, giảm lũ cho hạ du. ❖

Nguồn: DWRM

Sơn La: Triển khai đồng bộ giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu

Trước những tác động ngày càng rõ rệt của biến đổi khí hậu, tỉnh Sơn La đang chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo vệ môi trường, ổn định dân sinh và phát triển kinh tế bền vững.

Theo ông Trần Dũng Tiến, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La, tỉnh đã hoàn thành việc lập bản đồ các khu vực có nguy cơ cao về ngập úng, sạt lở đất và lũ quét. Trên cơ sở đó, tỉnh điều chỉnh các quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn và hạ tầng kỹ thuật, đồng thời rà soát hệ thống tiêu thoát nước đô thị, kết hợp đồng bộ với công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo phân vùng thoát lũ, chống ngập úng và sạt lở hiệu quả.

Cùng với đó, các sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh đã xây dựng đề án, kế hoạch triển khai thực hiện chính sách pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, lồng ghép đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; đổi mới nội dung, đa dạng hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

Trong năm 2024, tỉnh Sơn La đã rà soát, báo cáo hiện trạng an toàn 86 hồ chứa và 132 đập dâng thủy lợi; 49 hồ chứa thủy điện nhỏ; tu bổ 6.374 m kè chống sạt lở bờ suối, bảo vệ khu dân cư; đầu tư xây dựng mới 5.367 m kênh thoát lũ, 2 hầm thoát lũ và 12 cầu dân sinh qua suối nhằm đảm bảo an toàn giao thông và ứng phó thiên tai.

Về công tác bảo vệ môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp các đơn vị tăng cường kiểm tra, xử lý các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm, đặc biệt là chất thải nguy hại và ô nhiễm nguồn nước. Các biện pháp giám sát, kiểm soát hoạt động khai thác, xả thải vào nguồn nước được triển khai chặt chẽ nhằm ngăn ngừa suy thoái, cạn kiệt tài nguyên nước.

Đáng chú ý, tỉnh đã thành lập Tổ công tác giám sát việc chấp hành quy định bảo vệ môi trường và tài nguyên nước tại nhiều cơ sở chế biến nông sản như cà phê, tinh bột sắn, mía đường. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương xây dựng mô hình cây trồng phù hợp, hỗ trợ nông dân thích ứng sản xuất trong điều kiện thời tiết cực đoan. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [15]



Khánh Hòa: Triển khai thực thi quy định mới về phân quyền, phân cấp trong quản lý tài nguyên nước

Ngày 18/7, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã có Công văn số 1550/TNN – NTB gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước liên quan đến phân quyền, phân cấp và chính quyền địa phương 02 cấp.

Công văn nêu rõ, Ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành hai Nghị định quan trọng là Nghị định số 131/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Tiếp theo đó, ngày 19/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ký ban hành Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT, hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các quy định nói trên, trong đó có lĩnh vực tài nguyên nước. Thông tư này chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Theo các văn bản mới, nhiều nhiệm vụ, quyền hạn trước đây thuộc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nay được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Việc phân quyền này nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, đồng thời giúp rút ngắn quy trình xử lý thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, ngày 24/6/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Văn bản số 3565/BNNMT-TNN về việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước liên quan đến phân quyền, phân cấp và chính quyền địa phương 02 cấp gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ nội dung hướng dẫn, Cục Quản lý tài nguyên nước đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường Khánh Hòa tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm:

Một là, về cấp phép tài nguyên nước: Nghiên cứu, rà soát và triển khai các quy định liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất và giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, trong đó hồ sơ, biểu mẫu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT.

Khẩn trương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mức phí thẩm định cấp giấy phép về tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất đối với các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện được quy định tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.



Hai là, về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Tại khoản 3 Điều 31, khoản 4 Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP đã phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh, truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, bao gồm cả các Giấy phép đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp còn hiệu lực. Trong đó, lưu ý đối với công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt đã được cấp giấy phép trước ngày 01/7/2024 phải hoàn thành việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt chậm nhất là ngày 31/12/2025 (khoản 3 Điều 85 và khoản 2 Điều 86 Luật Tài nguyên nước).

Cùng với đó, Cục Quản lý tài nguyên nước đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương sửa đổi, ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho việc tính, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Trên cơ sở Công văn của Cục Quản lý tài nguyên nước, ngày 23/7/2025, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai toàn diện các nội dung nêu trên.

Theo chỉ đạo, Sở cần khẩn trương tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện đầy đủ các nội dung về cấp phép, thu phí, tính tiền cấp quyền theo quy định mới. Đồng thời, đảm bảo công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện đồng bộ, minh bạch, đúng pháp luật và không làm gián đoạn quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng nguồn nước. ❖

Nguồn: DWRM



Bàn giải pháp hồi sinh những dòng sông chết

Sáng 10/7, tại Trung tâm Báo chí Thủ đô, Báo Tiền Phong phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức Tọa đàm “Giải pháp hồi sinh những dòng sông chết” để tìm ra các giải pháp có tính khả thi, hiệu quả, thực tiễn khi triển khai chủ trương hồi sinh các dòng sông.

Dự Tọa đàm có các khách mời là những chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, đại diện các cơ quan quản lý và lãnh đạo một số địa phương, với mục tiêu tìm kiếm những giải pháp thiết thực, hiệu quả để cải tạo và phục hồi các dòng sông ô nhiễm nghiêm trọng.

Thực trạng báo động tại các dòng sông đô thị

Phát biểu khai mạc, Tổng Biên tập Báo Tiền Phong – nhà báo Phùng Công Sướng nhấn mạnh: Quá trình đô thị hóa nhanh chóng là nguyên nhân chính khiến nhiều dòng sông tại Hà Nội và các địa phương lân cận bị suy thoái nghiêm trọng. Tọa đàm “Giải pháp hồi sinh những dòng sông chết” là dịp để các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp cùng “mổ xẻ” thực trạng và đưa ra giải pháp khả thi, nhằm hồi sinh những dòng sông từng là biểu tượng văn hóa và cảnh quan đô thị.

Tại tọa đàm, ông Nguyễn Hồng Hiếu - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, Việt Nam hiện có khoảng 3.450 con sông, phân bố trên ba lưu vực sông lớn và các khu vực sông ven biển.

Dưới áp lực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiều dòng sông ở nước ta đang bị ô nhiễm ở các mức độ khác nhau, đặc biệt là tại khu vực trung và hạ lưu - nơi có mật độ dân cư đông và nhiều hoạt động sản xuất, đô thị.

Tình trạng ô nhiễm xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: Nước thải sinh hoạt đô thị lên tới hơn 9 triệu m³/ngày nhưng mới xử lý được khoảng 17%; nước thải từ các khu công nghiệp, làng nghề vẫn còn nhiều cơ sở sản xuất nhỏ xử lý phân tán, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm cao; việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi thiếu kiểm soát gây tồn dư hóa chất ra môi trường nước; ý thức người dân còn hạn chế khi đổ chất thải rắn bừa bãi vào hệ thống sông, hồ. Cùng với đó là tác động của biến đổi khí hậu như mùa khô kéo dài, mưa lớn gây ngập úng khiến ô nhiễm tích tụ và gia tăng.

Đề xuất nhiều giải pháp cải tạo các dòng sông

Tại tọa đàm, đại diện cơ quan chức năng và các chuyên gia đã chia sẻ các giải pháp cụ thể để hồi sinh những dòng sông đã và đang bị ô nhiễm nghiêm trọng trong nội đô Hà Nội.

Ông Nguyễn Hồng Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm sông hồ, một trong những nội dung đặc biệt quan trọng của Luật Tài nguyên nước vừa được Quốc hội thông qua năm 2023 là ưu tiên phục hồi các dòng sông chết nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái.

Luật tài nguyên nước 2023 cũng bổ sung quy định xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi nguồn nước bị



Nhà báo Phùng Công Sướng phát biểu khai mạc tọa đàm.

suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, trong đó kèm theo chương trình, đề án, dự án ưu tiên làm sống lại các dòng sông như đang bắt đầu thực hiện đối với sông Bắc Hưng Hải, sông Nhuệ, sông Đáy, thông qua việc xây dựng các đập dâng để tạo dòng chảy.

Ngày 24/1/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông. Chỉ thị đã giao cho các bộ, ngành, địa phương nhiệm vụ cụ thể, cấp bách để giải quyết vấn đề ô nhiễm các hệ thống sông. Trên cơ sở này, ngày 11/4/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành Quyết định số 746/QĐ - BTNMT Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng các nhóm giải pháp chủ yếu, như: Rà soát, công bố và tổ chức kiểm tra việc xả thải của các tổ chức, cá nhân; đầu tư, nâng cấp hệ thống quan trắc chất lượng nước trên các lưu vực sông; kiểm soát các hoạt động nông nghiệp và công trình thủy lợi có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước; Xây dựng 03 Đề án thí điểm cải thiện, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm tại sông Nhuệ - Đáy, sông Cầu và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải;...

Ngoài ra, ông Hiếu cũng nêu một số nhóm giải pháp của đề án như rà soát, đánh giá và điều chỉnh quy trình vận hành của hệ thống công trình thủy lợi hiện có - vốn trước đây được xây dựng theo hướng đơn mục tiêu, nay cần phục vụ đa mục tiêu; xây dựng và ban hành mô hình tổ chức lưu vực sông, từng bước thực hiện thí điểm để phục hồi các nguồn nước; đầu tư vào hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải triệt để, đồng thời xây dựng các công trình điều tiết nhằm đảm bảo dòng chảy, đặc biệt là tăng cường lưu lượng nước cho các sông nội đô ...



Để thực hiện thành công Đề án, ông Hiếu cho rằng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành. Bên cạnh sự vào cuộc của các cơ quan quản lý nhà nước, ông Hiếu đánh giá cao vai trò và sự tham gia của khối doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động đầu tư hệ thống công nghệ tiết kiệm nước, thiết bị xử lý nước thải thân thiện với môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Đề án cũng khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia vào các hoạt động như nạo vét, cải tạo dòng chảy, góp phần cùng Nhà nước bảo vệ và phục hồi các dòng sông.

Với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của các Bộ, các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, ông Hiếu tin rằng, hoàn toàn có thể từng bước làm sống lại những dòng sông đang bị tổn thương nghiêm trọng.

Theo ông Lê Đình Du, Trưởng phòng Quản lý hạ tầng cấp thoát nước (Sở Xây dựng Hà Nội), Thành phố Hà Nội đang thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để hồi sinh sông Tô Lịch. Trước mắt, các dự án nạo vét lòng sông, thu gom cửa xả nước thải đang được đẩy nhanh tiến độ để đến ngày 30/8/2025 phải hoàn thành. Sau đó, sẽ đưa nước đã xử lý từ Nhà máy Yên Xá vào sông Tô Lịch qua hệ thống đập dâng ở cầu Quang và bổ cập thêm nước từ hồ Tây để tạo dòng chảy. Về lâu dài, thành phố sẽ chỉnh trang cảnh quan hai bên sông, lấy ý kiến cộng đồng và chuyên gia để phát triển không gian văn hóa, hướng tới hình thành tuyến du lịch đô thị dọc sông.

Tiến sĩ Hoàng Dương Tùng, nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, cho biết, Hà Nội đã áp dụng nhiều giải pháp đúng và trúng, thể hiện quyết tâm lớn.

Theo ông Tùng, hiện nay đã triển khai chính quyền 2 cấp, do đó phải tăng cường trách nhiệm của cấp xã, cấp phường. Như các nước, họ có KPI, dùng hệ thống GIS rõ phường nào, xã nào chịu trách nhiệm. Họ biết ngay nơi nào đang phát thải cái gì. Từ đó yêu cầu các cơ sở sản xuất xả thải hơn 10m³ phải lắp đồng hồ quan trắc thông minh.



Khách mời tham gia thảo luận

"Dùng bao nhiêu, thải bao nhiêu, phát ngay trực tiếp để đơn vị quản lý biết ngay. Như thế tất cả hệ thống kiểm soát các nguồn thải, cảm biến quan trắc đến hàng giây, điều tiết rất nhanh. Đó là những cái phải học tập", ông Tùng nói.

Một mục quan trọng mà ông Hoàng Dương Tùng nhấn mạnh là phần đầu tư. Theo ông Tùng, trong tất cả việc quan trọng là kinh phí. Để làm sạch sông Dương Tử, Trung Quốc chi phí cả trăm tỷ USD mới cứu được dòng sông, nếu không có tiền thì không thể phục hồi.

Vị chuyên gia cũng mong muốn, Hà Nội cần có thêm các giải pháp đổi mới tư duy, chuyển đổi số hơn cho những dòng sông. Trong đó cần quan trắc trực tuyến để có nhiều số liệu hơn, cụ thể hơn. Toàn bộ dữ liệu sẽ hiện lên phân bố trên bản đồ GIS cụ thể cho từng tiểu lưu vực.

"Mỗi dòng sông phải có các giải pháp khác nhau, không thể có giải pháp chung được. Muốn có giải pháp riêng phải có dữ liệu số, quan trắc riêng biệt", ông Hoàng Dương Tùng nói.

Chuyên gia Nguyễn Trường Duy, Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam cho rằng, cần kết hợp cả giải pháp công trình và phi công trình. Mục nước các sông hiện nay đều hạ thấp, chỉ có giải pháp là tôn đáy sông, tạo các đập dâng mới có thể bảo đảm mực nước, giúp khai thác các dòng sông theo hướng đa mục tiêu, đa ngành, ít ảnh hưởng đến môi trường chung quanh.

Đồng thời, cần xử lý triệt để nước thải trước khi đổ ra sông và tăng cường trách nhiệm pháp lý cho cơ quan cấp phép xả thải.

Tại Tọa đàm, đại diện các địa phương như Hưng Yên, Ninh Bình... đều chia sẻ thách thức trong kiểm soát nước thải từ các tỉnh thượng nguồn và kiến nghị tăng cường liên kết vùng, tái lập các Ủy ban lưu vực sông như Nhuệ-Đáy để bảo đảm điều tiết nguồn nước đồng bộ.

Giáo sư, Tiến sĩ Trần Đình Hòa, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam cũng cho rằng, để giải quyết vấn đề về ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt các dòng sông không phải của riêng địa phương nào. Các địa phương phải bắt tay hợp tác giải quyết để có giải pháp tổng thể. Việc liên kết vùng không chỉ riêng về vấn đề thủy lợi, ứng phó thiên tai mà phải quyết liệt xử lý nước thải liên quan tới cả hệ thống dòng sông.

Tại tọa đàm, chia sẻ về vai trò của người trẻ đối với việc bảo vệ các dòng sông, Đại sứ Du lịch và Môi trường – Top 5 Hoa hậu Việt Nam 2024 - Người đẹp Phạm Thùy Dương, cho rằng, các thế hệ trẻ ngày nay đang không ngừng nỗ lực chung tay vào bảo vệ môi trường, đặc biệt là các dòng sông.

Bằng cách riêng, người trẻ đang bắt đầu từ những việc nhỏ, như việc dọn rác, không vứt rác bừa bãi ra môi trường, đồng thời lan toả tới cộng đồng các giá trị nhân văn.

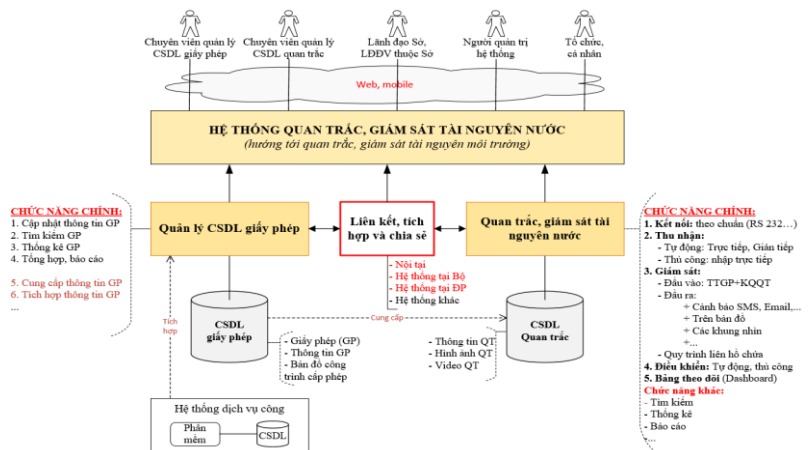


Định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước

Năm 1998, Luật tài nguyên nước đầu tiên được ban hành, đến năm 2023 Luật được sửa đổi bổ sung hoàn thiện đánh dấu bước ngoặt trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước. Trong đó, chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước nêu rõ: Hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài nguyên nước hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) tài nguyên nước quốc gia, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý tài nguyên nước. Từ khi Luật tài nguyên nước 2023 có hiệu lực thi hành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo công tác áp dụng thành tựu khoa học công nghệ trong quản lý tài nguyên nước nhằm sử dụng nguồn lực một cách hiệu lực, hiệu quả, nhất là trong công tác giám sát tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa, dự báo hạn hán thiếu nước, kịch bản nguồn nước, xây dựng CSDL tài nguyên nước quốc gia đảm bảo “Đúng, đủ, sạch, sống”. Bài viết tập trung vào các kết quả: (i) Giám sát tài nguyên nước trên nền tảng IoT; (ii) Vận hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên nền tảng công nghệ số và IoT; (iii) Bản đồ hạn hán thời gian thực trên cơ sở công nghệ số; (iv) Tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng nước, điều tra cơ bản tài nguyên nước cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống thông tin, CSDL tài nguyên nước quốc gia phục vụ công tác quản lý, thực hiện chính sách kịp thời có hiệu quả.

Giám sát tài nguyên nước trên nền tảng IoT

Nhận thức được việc đẩy mạnh áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến nhằm quản lý tài nguyên nước hiệu quả, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên nước là yêu cầu cấp thiết, từ năm 2018, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường triển khai xây dựng Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước (<https://iot.monre.gov.vn/tnn/>). Với các mục tiêu đặt ra, bao gồm: Theo dõi, giám sát trực tuyến các công trình khai thác, sử dụng nước mặt; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất do Bộ TN&MT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cấp phép (giám sát theo giấy phép); Thiết kế dựa trên các chuẩn mở để đảm bảo vấn đề kết nối, liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu với các hệ thống của các tỉnh/ thành phố trên cả nước; Kết nối, liên thông được với hệ thống hiện có về quan trắc lưu



Mô hình tổng quát hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước

lượng, mực nước, chất lượng nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa đã ban hành; Cập nhật tự động hoặc thủ công các thông tin (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và hình ảnh) vào hệ thống phục vụ giám sát, cảnh báo.

Tính đến ngày 25/7/2025, đã cập nhật được **5.226** giấy phép tài nguyên nước còn hiệu lực, cụ thể: Cấp Bộ 1.029 giấy phép, trong đó nước mặt 858; nước

dưới đất 112; Nước biển 28; thăm dò nước dưới đất 03 và hành nghề khoan 28. Cấp Tỉnh **4.197** giấy phép, trong đó nước mặt 1.418; nước dưới đất 2.600; Nước biển 01; thăm dò nước dưới đất 96 và hành nghề khoan 82.

Về cơ sở dữ liệu giám sát tài nguyên nước, tính đến ngày 25/7/2025, đã có **820** công trình kết nối về hệ thống. Trong đó, đã có 770 công trình truyền dữ liệu ổn định.



Vận hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên nền tảng công nghệ số và IoT

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 60 của Luật tài nguyên nước 2012 và khoản 7 Điều 38 của Luật tài nguyên nước 2023: Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông (LVS), trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

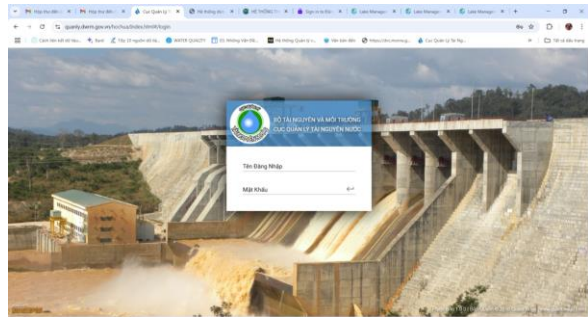
Để đáp ứng các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hiện nay, Cục Quản lý tài nguyên nước đang sử dụng hệ thống thông tin dữ liệu vận hành hồ chứa phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, được xây dựng từ năm 2015 (<https://quanly.dworm.gov.vn/hochua>). Hệ thống hiện tại đã tiếp nhận số liệu vận hành của hơn 134 hồ chứa thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 LVS (bao gồm các sông: Hồng; Mã; Cả; Hương; Vu Gia - Thu Bồn; Trà Khúc; Kôn - Hà Thanh; Ba; Sê San, sông Srepok; Đồng Nai). Những thông tin cần thiết để phục vụ quá trình theo dõi, kiểm tra việc vận hành các hồ theo các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa, làm cơ sở trong công tác chỉ đạo, điều hành việc vận hành các hồ, gồm: (1) Số liệu mực quan trắc nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập, lưu lượng xả qua phát điện; (2) Số liệu quan trắc lưu lượng, mực nước, thời điểm mực nước tại các Trạm thủy văn đạt giá trị mực nước theo các cấp báo động và quy định trong Quy trình vận hành liên hồ chứa; các bản tin dự báo, cảnh báo...

Các thông tin, số liệu vận hành mà đơn vị quản lý vận hành hồ chứa cập nhật lên hệ thống là cơ sở quan trọng trong việc phân tích, đánh giá việc tuân thủ các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 LSV và là cơ sở để Cục Quản lý tài nguyên nước kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các chủ hồ thực hiện nghiêm túc việc vận hành đảm bảo cắt, giảm lũ cho hạ du và phối hợp vận hành, điều tiết hồ chứa đảm bảo cấp nước cho hạ du trong trong mùa cạn, các thời kỳ xảy ra hạn hán thiếu nước trên các LVS và theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 LVS.

Bản đồ hạn hán thời gian thực trên nền tảng công nghệ số

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan ngày càng xảy ra với tần suất lớn hơn như mưa lũ bất thường, hạn hán kéo dài, xâm nhập mặn. Các LVS, nhất là vùng hạ du như Hồng - Thái Bình, Đồng Nai - Sài Gòn là những khu vực trọng điểm về kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh lương thực và an ninh nguồn nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, cùng với nhu cầu khai thác và sử dụng nước gia tăng nhanh, nguồn nước trên các LVS này đang đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng.

Trước thực trạng đó, việc chủ động xây dựng kịch bản nguồn nước là yêu cầu cấp thiết, làm căn cứ để các Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh trên LVS, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịch



Giao diện hệ thống thông tin dữ liệu vận hành hồ chứa

bản nguồn nước không chỉ cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ hạn hán mà còn hỗ trợ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên LVS, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Phương pháp xây dựng kịch bản hạn hán: Quá trình xây dựng bản đồ hạn và kịch bản nguồn nước ứng dụng đồng bộ các công nghệ chuyển đổi số hiện đại, cụ thể theo các bước sau:

Thu thập và xử lý dữ liệu lớn (Big Data): Quy trình xây dựng bản đồ hạn, kịch bản hạn được thực hiện dựa trên việc thu thập, tổng hợp và phân tích các nguồn dữ liệu lớn được cập nhật liên tục, bao gồm: số liệu mưa, dòng chảy, lượng nước hồ chứa, mực nước dưới đất và nhu cầu sử dụng nước...

Ứng dụng mô hình số: Tất cả dữ liệu được tích hợp vào hệ thống quản lý tập trung, cho phép cập nhật, đồng bộ và truy xuất nhanh chóng; Xây dựng và áp dụng tổ hợp các mô hình số dự báo mưa hạn mùa để dự báo lượng mưa cho 6 tháng tiếp theo nhằm cung cấp thông tin cho các kịch bản; Áp dụng mô hình thủy văn dự báo dòng chảy, biến trình mực nước tại các hồ chứa; Sử dụng các phương pháp/thuật toán để phân tích xu thế hạn hán, đánh giá nguy cơ thiếu nước theo vùng, tiểu vùng.

Phân vùng hạn và xây dựng bản đồ số: Dựa trên kết quả mô phỏng, các vùng được chia theo mức độ thiếu hụt nước: nhẹ, trung bình, nghiêm trọng; Xây dựng bản đồ hạn trên nền tảng GIS: Các vùng hạn được thể hiện trực quan trên bản đồ số, giúp người dùng dễ dàng nhận biết khu vực bị ảnh hưởng, mức độ nghiêm trọng và diễn biến theo thời gian.

Xây dựng các kịch bản nguồn nước: Thiết lập các kịch bản diễn biến nguồn nước dựa trên xu thế lượng mưa, xu thế dòng chảy, tổng lượng nước tích trữ ở các hồ chứa thủy điện, mực nước trong các tầng chứa nước dưới đất và nhu cầu khai thác, sử dụng của các ngành. Từ đó, phân tích tác động của từng kịch bản đến cấp nước sinh hoạt, nông nghiệp, thủy điện.

Các sản phẩm nổi bật của quá trình chuyển đổi số: Bản tin/bản đồ dự báo mưa hạn mùa được cập nhật định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin về xu thế lượng mưa, từ đó, đưa ra cảnh báo thiếu lượng mưa; Bản tin/bản đồ dự báo dòng chảy, hồ chứa dựa vào xu thế mưa đưa ra xu thế dòng chảy các sông chính, lượng nước tích trữ tại các hồ lớn nhằm cảnh báo sớm cho các địa phương, ngành sản xuất chủ động ứng phó với tình trạng thiếu nước; Bản đồ hạn hán theo vùng, theo thời gian: Hiển thị các khu vực bị thiếu nước. ❖

Nguồn: DWRM



Việt Nam – Campuchia thúc đẩy hợp tác bảo vệ tầng chứa nước xuyên biên giới

Ngày 02/7 tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã có buổi làm việc với Đoàn công tác Bộ Môi trường Vương quốc Campuchia do ông Vann Monyneath, Thứ trưởng Bộ Môi trường dẫn đầu.

P hát biểu tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chào mừng và cảm ơn ông Vann Monyneath, Thứ trưởng Bộ Môi trường Campuchia và Đoàn công tác đã đến thăm, trao đổi trực tiếp tại Cục, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc phối hợp chặt chẽ trong quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới giữa hai quốc gia.

Tại buổi làm việc, hai bên đã giới thiệu thành viên Ban Chỉ đạo Dự án của mỗi nước và cập nhật tiến độ triển khai Dự án GEF7-CMDA. Đây là dự án khu vực nhằm thúc đẩy quản trị bền vững và sử dụng hiệu quả tầng chứa nước xuyên biên giới Campuchia – Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước và môi trường tại hạ lưu vực sông Mê Công.

Đồng thời, hai bên đã thảo luận về các nội dung trong biên bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ về Dự án GEF7-CMDA bao gồm: tiến độ dự án, các mốc triển khai quan trọng, rủi ro



Quang cảnh buổi làm việc

tiềm ẩn, phân bổ nguồn lực, vai trò của các đơn vị thực hiện (IUCN, MERFI, UNESCO), cũng như các nguyên tắc phối hợp như tôn trọng chủ quyền, bối cảnh quốc gia, và tăng cường năng lực nội tại. ❖

Nguồn: DWRM

Phiên họp lần thứ ba Ban Chỉ đạo Dự án hợp tác Việt Nam – Lào về nguồn nước xuyên biên giới

Trong 2 ngày 7 và 8/7 tại Thủ đô Viêng Chăn (CHDCND Lào), Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO) và Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) đã tổ chức phiên họp lần thứ ba Ban Chỉ đạo Dự án khu vực (Regional Project Steering Committee - RPSC), dự án “Thúc đẩy an ninh nguồn nước và môi trường cho các lưu vực sông xuyên biên giới sông Mã và sông Neun/Cả và vùng ven biển liên quan”.

Tại phiên họp, đại diện FAO trình bày tổng quan dự án, bao gồm bao gồm báo cáo hoạt động, phân bổ ngân sách và các nguồn tài trợ. Đại diện IUCN trình bày tiến độ dự án, kế hoạch, Chiến lược dự án trong năm 2025 và năm 2026, điều chỉnh ngân sách; cập nhật tình hình triển khai Dự án tại Việt Nam và Lào;...

Bên cạnh đó, trong khuôn khổ phiên họp đã diễn ra Hội thảo về Quản trị nguồn nước xuyên biên giới và Chia sẻ dữ liệu. Trong đó, các đại biểu đã tập trung chia sẻ và trao đổi về các nội dung quản trị nguồn nước xuyên biên giới; chia sẻ chiến lược và ưu tiên quốc gia về quản lý tài nguyên nước trong lưu vực; chia sẻ về cơ chế chia sẻ dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công; các vấn đề quản trị lưu vực sông Mã – Cả; các vấn đề hợp tác xuyên biên giới trọng điểm trong khu vực MRC – Cách tiếp cận, giải pháp, và định hướng tương lai;...

Dự án “Thúc đẩy an ninh nguồn nước và môi trường cho các lưu vực sông xuyên biên giới” giữa Việt Nam và Lào được khởi động từ tháng 11/2023 và dự kiến kéo dài đến tháng



Các đại biểu tham dự phiên họp chụp ảnh lưu niệm

7/2028. Mục tiêu chính của dự án là tạo điều kiện cho hai quốc gia cùng quản lý bền vững tài nguyên nước và bảo vệ sức khỏe hệ sinh thái tại các lưu vực sông Mã, sông Cả và vùng ven biển liên quan, thông qua việc xây dựng nền tảng hợp tác và hành động chung trong quản trị tài nguyên nước xuyên biên giới. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [21]

Tuần lễ Nước Thế giới 2025: Hướng đến hành động khí hậu thông qua quản lý nước bền vững

Từ ngày 24 - 28/8/2025, Tuần lễ Nước Thế giới tại Stockholm sẽ chính thức diễn ra, đánh dấu cột mốc 35 năm của sự kiện quốc tế uy tín nhất về các vấn đề liên quan đến nước. Sự kiện năm nay do Viện Nước Quốc tế Stockholm (SIWI) chủ trì, với chủ đề "Nước cho hành động khí hậu".

Trong bối cảnh thế giới đang chịu áp lực nặng nề từ biến đổi khí hậu, nước được xem là mắt xích trung tâm, vừa là phương tiện chính mà qua đó biến đổi khí hậu tác động đến đời sống con người, vừa là một phần trong giải pháp giảm phát thải và lưu trữ carbon. Theo các chuyên gia, quản lý nước hiệu quả có thể hỗ trợ mạnh mẽ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon và thích ứng khí hậu một cách công bằng, toàn diện.

Tuần lễ Nước Thế giới tại Stockholm năm 2025 sẽ tập trung thảo luận sâu vào liên kết giữa khí hậu và nước, đặc biệt là các giải pháp về giảm thiểu, thích ứng và nâng cao khả năng phục hồi. Trong suốt 5 ngày, hội nghị sẽ bao phủ toàn bộ chu trình nước - từ nước ngọt nội địa đến đại dương - đồng



thời nhấn mạnh các chủ đề quan trọng như: Bảo vệ hệ sinh thái nước; Thúc đẩy công bằng và công lý khí hậu; Đảm bảo sự tham gia của các cộng đồng dễ bị tổn thương vào quá trình hoạch định và thực thi các hành động khí hậu toàn cầu.

Với sự quy tụ của hàng nghìn chuyên gia, nhà hoạch định chính sách, tổ chức phi chính phủ và đại diện khu vực tư nhân từ hơn 100 quốc gia, Tuần lễ Nước Thế giới 2025 hứa hẹn là một không gian kết nối tri thức và thúc đẩy cam kết hành động mạnh mẽ, hướng tới một tương lai an toàn về nước và khí hậu cho tất cả mọi người. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

Hội nghị Quốc tế về nước, hòa bình và an ninh 2025: Thúc đẩy hợp tác và đối thoại vì an ninh nguồn nước toàn cầu

Hội nghị Quốc tế về nước, hòa bình và an ninh 2025 sẽ diễn ra vào ngày 27-28/10/2025 tại Nairobi (Kenya) và kết hợp trực tuyến. Hội nghị quy tụ các chính phủ, tổ chức quốc tế, nhà nghiên cứu, đại diện xã hội dân sự và các bên liên quan trên toàn thế giới.

Đây là sự kiện thường niên do Đối tác nước, hòa bình và an ninh (WPS) chủ trì, nhằm tăng cường nhận thức và thúc đẩy hành động về vai trò trung tâm của nước trong xây dựng hòa bình và ổn định, đặc biệt tại các khu vực đang chịu ảnh hưởng bởi xung đột và bất ổn.

Nước – chất xúc tác cho hòa bình và hợp tác

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, gia tăng dân số và quản lý tài nguyên nước thiếu bền vững, nguy cơ xảy ra xung đột liên quan đến nước đang gia tăng trên toàn cầu. Tuy nhiên, nhiều sáng kiến cũng đang chứng minh rằng nước có thể là nền tảng cho đối thoại, sự tin cậy và hợp tác xuyên biên giới.

Bốn chủ đề trọng tâm sẽ được thảo luận tại hội nghị bao gồm:

Từ xung đột đến hợp tác: Phân tích các điển hình về phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết xung đột liên quan

đến nước.

Đối mới vì hòa bình: Vai trò của dữ liệu, công nghệ và mô hình dự báo trong hỗ trợ quản trị nước công bằng và minh bạch.

Khí hậu và an ninh nguồn nước: Mối liên hệ giữa tác động khí hậu (lũ lụt, hạn hán) với rủi ro xung đột, và các giải pháp thích ứng.

Tiếng nói từ nhóm yếu thế: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ, thanh niên, người bản địa vào quá trình quản trị tài nguyên nước và xây dựng hòa bình.

Hội nghị được tổ chức bởi WPS – một liên minh giữa nhiều tổ chức nghiên cứu và phát triển hàng đầu, trong đó có Viện Giáo dục Nước IHE Delft và Viện Tài nguyên Thế giới (WRI).

Với sự đa dạng về thành phần tham gia, Hội nghị hứa hẹn là diễn đàn trao đổi giải pháp và xây dựng cam kết chung, nhằm chuyển hóa những căng thẳng liên quan đến nước thành cơ hội hợp tác bền vững, hướng tới một tương lai hòa bình và an toàn nguồn nước cho các thế hệ mai sau. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)